TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thị Phi L** (tên gọi khác: Út Què), sinh năm 1977 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 04/12; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng tên Nguyễn Văn D (đã chết) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/3/2020 bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 17/3/2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Út Đ**, sinh năm 1983 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Thị S**, sinh năm 1969 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; con ông Võ Văn A(đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Trần Văn Bé N, sinh năm 1967 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lý Thị M**, sinh năm 1971 tại tỉnh K; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lý Văn M (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1944; có 06 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1981; có chồng là Trần Thanh P, sinh năm 1972 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Văn K**, sinh năm 1996 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1976 và bà Lê Thị B, sinh năm 1977; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Ngọc D**, sinh năm 1983 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1955; có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1986; có chồng là Trần Phú S, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994 tại tỉnh K; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh K; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021, được tại ngoại để điều tra; nhân thân: Ngày 20/7/2022, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Thành phố H khởi tố về tội: "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. **Nguyễn Thị Nhã L**, sinh năm 2003 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1983; có 03 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ

nhất sinh năm 2012; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Văn Khải L**, sinh ngày 18/6/2004 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1983; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Vi Văn C**, sinh năm 1999 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Vi Văn Ch, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021, được tại ngoại để điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Phú Nh. Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Kim T. Vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị Trúc L. Vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Q. Vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị Th. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/3/2021, lực lượng Cảnh sát Hình sự Công an thị xã B phối hợp với Công an xã A, thị xã B, tỉnh B tiến hành bắt quả tang các đối tượng gồm: Đặng Thị Phi L, Nguyễn Út Đ, Huỳnh Thị Thanh C, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Trần Thị Kim C, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đang tham gia đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại nhà của Đặng Thị Phi L tại ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B. Thời điểm này, còn có Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh, Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị Th đang ngồi xem.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền mặt 28.140.000 đồng, trong đó: Trên chiếu bạc là 16.730.000 đồng; Trên người là 11.410.000 đồng, trong đó: Nguyễn Kim T là 100.000 đồng, Nguyễn Thị Th là 530.000 đồng, Nguyễn Thị T là 500.000 đồng, Nguyễn Thị Nhã L là 7.000.000 đồng, Trần Phú Nh là 400.000 đồng, Huỳnh Thị Thanh C là

500.000 đồng, Phạm Văn K là 1.800.000 đồng và Đặng Thị Phi L là 580.000 đồng.

- 15 bộ bài tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 11 bộ chưa qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen của Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di dộng hiệu Oppo Reno 5 màu bạc của Huỳnh Thị Thanh C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng, model A1687 của Đặng Thị Phi L.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Phi L, Nguyễn Út Đ, Huỳnh Thị Thanh C, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Trần Thị Kim C, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2021, Đặng Thị Phi L đang ở nhà tại ấp Dòng Sỏi, xã A, thị xã B, tỉnh B thì có Nguyễn Thị T, Trần Thị Kim C đến chơi. Tại đây, Phi L rủ Nguyễn Thị T và C đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Nguyễn Thị T và C đồng ý. Phi L đi mua 15 bộ bài tây 52 lá về rồi cùng Nguyễn Thị T và C đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên. L có 1.350.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, Nguyễn Thị T mang theo và sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, C mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc, Phi L quy định thu tiền xâu mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Q mang theo số tiền 100.000 đồng đến xin tham gia đánh bạc nên Phi L, Nguyễn Thị T và C chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh bài Ngầu Hầm (bài điên) cùng với Q. Lúc này, Phi L đã thu được 700.000 đồng tiền xâu. Tổng số tiền mà Phi L, Nguyễn Thị T, C và Q sử dụng đánh bạc là 3.750.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh, Nguyễn Kim T, Lê Ngọc D đến nhà Phi L chơi. Thấy vậy, Nguyễn Thị T rủ C, M, Nhã L, L, Nh, Kim T, đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào 03 lá, Thị T là người làm cái thì cả nhóm đồng ý, riêng D không chơi mà đứng xem. Phi L và Q nghỉ, Phi L chuyển sang thu tiền xâu, còn Q và D ngồi xem. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của nhóm Nguyễn Thị T thời điểm này là 4.500.000 đồng, trong đó: Nguyễn Thị T sử dụng 600.000 đồng, C sử dụng 1.000.000 đồng, M sử dụng 1.000.000 đồng, Nhã L sử dụng 500.000 đồng, L sử dụng 300.000 đồng, Nh sử dụng 1.000.000 đồng, Kim T sử dụng 100.000 đồng. Riêng Nguyễn Thị Nhã L đánh bạc được khoảng 20 phút thì thua hết tiền thì đi về nhà để lấy tiền quay lại đánh bạc.

Khoảng 16 giờ 30 phút, L, Nh và Nguyễn Kim T nghỉ không chơi nữa. Lúc này, chỉ còn lại Nguyễn Thị T, C, M tiếp tục ngồi đánh bạc với nhau.

Khoảng 10 phút sau, Nhã L quay lại cùng với Phạm Văn K, Nguyễn Út Đ, Huỳnh Thị Thanh C, Võ Thị S, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đến xin tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Thị T, C và M. Lúc này, D cũng xin tham gia vào chơi đánh bạc cùng cả nhóm. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị T, C, M, Nhã L, K, Đ, C, S, D, C và Khải L đang ngồi đánh bạc, còn Phi L đang ngồi thu tiền xâu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, các đối tượng thay phiên nhau làm cái. Số tiền đặt cược mỗi ván

từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, Phi L khai mới thu tiền xâu được 700.000 đồng từ các đối tượng đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào 3 lá như sau: Người làm cái chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, các lá Quân A (Át) = 1 điểm, Quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tương ứng với số điểm mà chúng thể hiện trên lá bài, Quân J, Q, K = 10 điểm. Điểm số thấp nhất là 0. Số cao nhất là 9 điểm hay còn gọi là chia bài Cào 9 nút. Nếu tổng các lá bài là 2 chữ số sẽ tính điểm ở hàng đơn vị. Người chơi nào có điểm cao nhất là người thắng cuộc. Riêng 03 lá bài đều là J, Q, K thì lá cào và là lớn nhất. Người chơi sẽ so điểm với nhà cái và thắng thua bằng tiền đặt cược với nhà cái.

Số tiền dùng để đánh bạc của từng người chơi cụ thể như sau:

+ Đặng Thị Phi L có 1.350.000 đồng và thu tiền xâu được 700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/3/2021, L nghỉ chơi đánh bạc, L thua 1.470.000 đồng, còn lại 580.000 đồng bị thu giữ trên người khi bị bắt. Riêng số tiền xâu 150.000 đồng thu được từ khi Phi L nghỉ đến khi bị bắt thì Phi L cho Lê Ngọc D mượn sử dụng vào đánh bạc.

+ Nguyễn Út Đ mang theo 1.800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, Đ thua 600.000 đồng, bị thu giữ 1.200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Huỳnh Thị Thanh C mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đóng tiền hụi cho Đặng Thị Phi L, còn 2.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, C thua 2.000.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trên người.

+ Võ Thị S mang theo 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt, S thua 100.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Lý Thị M mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, M vừa thua hết tiền.

+ Phạm Văn K mang theo 1.800.000 đồng không sử dụng để đánh bạc mà ngồi đánh bài chung với vợ là Nguyễn Thị Nhã L, bị thu giữ 1.800.000 trên người.

+ Lê Ngọc D mang theo 700.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, 500.000 đồng D cho con trai là Trần Phú Nh mượn đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D mượn 150.000 đồng tiền xâu thu được của Đặng Thị Phi L sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, D thua hết 300.000 đồng, bị thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Thị T mang theo 600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, T thua 100.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trên người.

+ Trần Thị Kim C mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Thu thua 200.000 đồng, số tiền 300.000 đồng C làm rơi khi bỏ chạy, bị thu giữ 500.000 đồng trên người.

+ Nguyễn Thị Nhã L mang theo 10.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, L thua 3.000.000 đồng, bị thu giữ 7.000.000 đồng trên người.

+ Nguyễn Văn Khải L mang theo 400.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, L thắng được 50.000 đồng, bị thu giữ 450.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Vi Văn C không mang theo tiền để đánh bạc nhưng được Nhã L nhờ bốc bài tính điểm giùm cho Nhã L.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của cả nhóm là 25.310.000 đồng, gồm tiền trên chiếu bạc 16.730.000 đồng và tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc là 8.580.000 đồng (Trong đó: Đặng Thị Phi L là 580.000 đồng, Huỳnh Thị Thanh C là 500.000 đồng, Trần Thị Kim C là 500.000 đồng, Nguyễn Thị Nhã L là 7.000.000 đồng).

Ngày 23/7/2021, Công an thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh, Nguyễn Kim T và Nguyễn Thị Q mỗi người 750.000 đồng.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Th số tiền 530.000 đồng; Trần Phú Nh số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Kim T số tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen cho Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di dộng hiệu Oppo Reno 5 màu bạc cho Huỳnh Thị Thanh C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng, model A1687 cho Đặng Thị Phi L.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thị Thanh C và Trần Thị Kim C bỏ trốn. Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B ra Quyết định truy nã đối với Huỳnh Thị Thanh C và Trần Thị Kim C.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSBC ngày 31/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Đặng Thị Phi L phạm tội: "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 06/7/2022 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 17/2022/HSST-QĐ với lý do: Có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên toà được theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 09/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B có Công văn số 104/CV-VKS-BC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị Phi L phạm tội: "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

truy tố các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Thị Phi L từ 06 tháng đến 08 tháng tù đối với tội: "Đánh bạc" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng đối với: "Tổ chức đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Út Đ số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị S số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thị M số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã L số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn K số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền từ 06 đến 08 tháng tù.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vi Văn C số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khải L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 25.310.000

đồng; tịch thu tiêu hủy 15 bộ bài tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 11 bộ chưa qua sử dụng); tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Đặng Thị Phi L, Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và nội dung bản Cáo trạng số 103/CT-VKSBC ngày 31/5/2022.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo Đặng Thị Phi L đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 14/3/2021, Đặng Thị Phi L đã có hành vi mua 15 bộ bài tây 52 lá rồi rủ Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Q, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh và Nguyễn Kim T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức

chơi bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.500.000 đồng và Phi L thu tiền xâu được 700.000 đồng. Khoảng 16 giờ 40 phút đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Đặng Thị Phi L không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho Nguyễn Út Đ, Huỳnh Thị Thanh C, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Trần Thị Kim C, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đánh bạc dưới hình thức bài Cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại nhà của Phi L để nhằm mục đích thu tiền xâu và Phi L đã thu được 150.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc thời điểm này là 25.310.000 đồng.

Do đó, hành vi mà bị cáo Đặng Thị Phi L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý, nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thị Phi L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị Thu, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thị Phi L, Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Đặng Thị Phi L do là người khuyết tật nên ngoài được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn được xem xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Võ Thị S có cha là liệt sỹ nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Út Đ có cha được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Vi Văn C có nộp Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Vi Văn Niên nhưng không chứng minh được quan hệ với liệt sỹ nên không có cơ sở xem xét.

Xét thấy, tại thời điểm phạm tội ngày 14/3/2021 bị cáo Khải L sinh ngày 18/6/2004 mới hơn 17 tuổi. Đến thời điểm xét xử (ngày 29/12/2022) thì bị cáo Khải L cũng mới hơn 18 tuổi. Do đó, áp dụng nguyên tắc quyết định hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để quyết định cho bị cáo Khải L tại các Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Đặng Thị Phi L đóng vai trò là người tổ chức, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia chơi đánh bạc và trực tiếp tham gia; còn các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L tích cực tham gia đánh bạc nên mức hình phạt đối với bị cáo Phi L phải cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Thị T tích cực tham gia đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại chờ điều tra, xét xử thì lại tiếp tục phạm tội: "Đánh bạc", bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để phục vụ điều tra. Do đó mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T phải cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L. Bị cáo Vi Văn C và Phạm Văn K không sử dụng tiền đánh bạc mà hỗ trợ bị cáo Nhã L đánh bạc nên mức hình phạt so với các bị cáo còn lại Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Lê Ngọc D và Nguyễn Văn Khải L phải thấp hơn.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và

Nguyễn Văn Khải L đều tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách L các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt tiền mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Đặng Thị Phi L và Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt tù mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đặng Thị Phi L và Nguyễn Thị T là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 25.310.000 đồng (trong đó, tiền trên chiếu bạc là 16.730.000 đồng và tiền thu giữ trên người của các bị cáo là 8.580.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 15 bộ bài tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 11 bộ chưa qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh, Nguyễn Kim Thu và Nguyễn Thị Q có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng tổng số tiền dùng đánh bạc là 4.500.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B không truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Trúc L, Trần Phú Nh, Nguyễn Kim T và Nguyễn Thị Q mỗi người 750.000 đồng là có căn cứ.

[6] Quá trình điều tra, Huỳnh Thị Thanh C và Trần Thị Kim C bỏ trốn. Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B ra Quyết định truy nã đối với C và C, bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Ngày 06/7/2022, tại phiên tòa Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 17/2022/HSST-QĐ vì căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên toà được theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 09/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B có Công văn số 104/CV-VKS-BC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với vụ án, theo đó xác định: Đối với một người phụ nữ tên Th, một người phụ nữ tên Tú mà các bị cáo khai có tham gia đánh bạc chung: Th là tên gọi khác của bị can Trần Thị Kim C; Tú là tên gọi khác của bị can Huỳnh Thị Kim C. Đối với một người phụ nữ không rõ lai lịch có tham gia đánh bạc chung nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt: Người phụ nữ không rõ lai lịch thì các bị cáo đều xác định không xác định được danh tính của người này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thể xác định để xử lý. Xét, tại phiên toà, các bị cáo đều không xác định được các đối tượng này là ai. Đối với các vấn đề khác của Tòa án đã được thực hiện. Căn cứ khoản 2 Điều 174 Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nên vẫn tiếp tục giải quyết vụ án căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Phi L phạm tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

1.2 Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thị Phi L;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Phi L 04 (bốn) tháng tù về tội: “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đặng Thị Phi L phải chấp hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 15/3/2021.

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 23/3/2021.

2.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Út Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Út Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Thị S.

Xử phạt bị cáo Võ Thị S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D và Vi Văn C.

Xử phạt bị cáo Lý Thị M số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã L số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vi Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.6 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Khải L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khải L số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 25.310.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng).

- Tạm giữ để thi hành án số tiền: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Vi Văn C.

- Tịch thu tiêu huỷ: 15 bộ bài tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 11 bộ chưa qua sử dụng).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/202 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B và Giấy Ủy nhiệm chi ngày 14/11/2022 tại Kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh B)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Thị Phi L, Nguyễn Út Đ, Võ Thị S, Lý Thị M, Nguyễn Thị Nhã L, Phạm Văn K, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị T, Vi Văn C và Nguyễn Văn Khải L, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc